ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 227 /BC-UBND	*Bình Định, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả

- Ngày 02/01/2019, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ban hành Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp tỉnh Bình Định năm 2019 và triển khai tổ chức thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai, xây dựng Chương trình, Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2019.

- Chương trình công tác Tư pháp bám sát theo tinh thần Nghị quyết số 32/2018/NQ-NĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 8 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 nên được cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện, bước đầu tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ năm của ngành Tư pháp.

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành theo hướng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường quản lý, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm bằng những hoạt động thiết thực như công tác quản lý văn bản, công tác phổ biến giáo dục pháp luật…

2. Khó khăn, hạn chế

Một số lĩnh vực công tác đạt kết quả chưa cao như: Công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tuy có nâng lên nhưng chưa sâu; Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực ở cơ sở vẫn còn sai sót; công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp còn có mặt hạn chế.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết quả đạt được

- Nhìn chung, công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL trong năm 2019 thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Bình Định ban hành đúng thẩm quyền, căn cứ pháp lý ban hành văn bản phù hợp với các quy định hiện hành và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên. Các văn bản được ban hành có tính thực tiễn, khả thi, phù hợp với các đối tượng được điều chỉnh; tạo điều kiện và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bình Định luôn coi công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản là một nhiệm vụ trọng tâm và thiết thực trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động. Trong năm qua, tỉnh Bình Định đã quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm nháp luật, thường xuyên rà soát văn bản để phát hiện những quy định không còn phù hợp với quy định của pháp luật để đảm bảo tính hợp lý, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật[1].

- Kết quả công tác kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện văn bản nào có dấu hiệu trái pháp luật về mặt nội dung. Tuy nhiên, có một số văn bản không đảm bảo, không phù hợp về thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Sở Tư pháp đã hướng dẫn kịp thời cho các địa phương các biện pháp nhằm chấn chỉnh, hạn chế và khắc phục tình trạng ban hành văn bản quy phạm pháp luật không đảm bảo về hình thức, kỹ thuật theo quy định.

- Ngày 25/02/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 561/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng nội dung tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh lồng ghép vào công tác xử lý vi phạm hành chính và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó đã tiến hành kiểm tra công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại HĐND, UBND huyện An Lão và thành phố Quy Nhơn. Tổng số văn bản được xem xét, kiểm tra tại HĐND, UBND huyện An Lão là 35 VBQPPL; tại HĐND, UBND thành phố Quy Nhơn là 37 VBQPPL (Thời điểm lấy số liệu kiểm tra: Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 15/7/2019). Qua kiểm tra chưa phát hiện văn bản trái pháp luật. Đối với các văn bản sai sót về mặt hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản, Sở Tư pháp đã hướng dẫn kịp thời cho địa phương có các biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

- Ngày 28/01/2019, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 141/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần năm 2018[2]. Công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh Bình Định trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018[3].

---

[1] Tổng số văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh ban hành 578 văn bản; thực hiện thẩm định 167 dự thảo văn bản QPPL. Trong đó cấp tỉnh thẩm định 143 dự thảo văn bản; cấp huyện thẩm định 24 dự thảo văn bản. Góp ý 124 dự thảo văn bản. Trong đó có 48 Văn bản của Trung ương; 76 Văn bản của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

[2] Văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 31 văn bản; số văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần: 34 văn bản.

[3] Tổng số văn bản QPPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành được tập hợp trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018: 863 văn bản, trong đó có 275 Nghị quyết của HĐND và 583 Quyết định của UBND tỉnh, 05 Chỉ

b) Khó khăn, hạn chế

- Hiện nay, Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định tương đối rõ nét các dấu hiệu để phân biệt văn bản QPPL và văn bản áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn có nhiều vấn đề phát sinh và nhiều quan điểm chưa thống nhất về vấn đề nhận diện văn bản nên việc xác định để ban hành văn bản theo hình thức nào còn nhiều khó khăn, lúng túng, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

- Theo quy định thì Nghị quyết của HĐND tỉnh và dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 30 ngày để tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến. Tuy nhiên, qua quá trình và kết quả thực hiện, thì thủ tục đăng tải trên Cổng thông tin điện tử chỉ mang tính hình thức, thủ tục bắt buộc, vì không có cá nhân, tổ chức nào tham gia đóng góp ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, việc lấy ý kiến góp ý chỉ thực hiện đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan, chưa thực sự lấy ý kiến rộng rãi đối với các cá nhân là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản QPPL. Thủ tục này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ xây dựng và ban hành văn bản QPPL ở địa phương.

- Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập như: Đội ngũ cán bộ công chức còn thiếu, kiêm nhiệm và một số bộ phận có sự thay đổi về vị trí công tác; công tác phối hợp của các sở, ban, ngành chưa cao. Do đó, ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả đạt được

- Trong năm 2019, để tổ chức triển khai thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, thống nhất, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 ban hành Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong tỉnh cũng đã tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm, các quy định pháp luật mới ban hành thuộc các chuyên ngành, lĩnh vực trọng tâm, quan trọng trong kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng; an toàn giao thông; lao động; đất đai; nhà ở; thuế; xây dựng; quy chế dân chủ ở cơ sở; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người; phòng, chống mại dâm, ma túy; bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng cháy, chữa cháy; xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực

---

thị. Số văn bản hết hiệu lực toàn bộ 283 văn bản; Số văn bản hết hiệu lực một phần gồm 75 văn bản; Số văn bản QPPL còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2008-2014 gồm 580 văn bản, trong đó: 178 Nghị quyết của HĐND, 397 Quyết định của UBND và 05 Chỉ thị của UBND tỉnh. Số văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế trong kỳ hệ thống hóa 2008-2014 gồm 58 văn bản. trong đó, số văn bản sửa đổi, bổ sung: 05 văn bản; số văn bản bãi bỏ toàn bộ nội dung văn bản: 48 văn bản; Số văn bản thay thế hoặc ban hành mới gồm 05 văn bản.

phẩm; nghĩa vụ quân sự... Các sở, ban ngành của tỉnh; cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và hội đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức PBGDPL bằng nhiều hình thức như: Tổ chức tuyên truyền trực tiếp; biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền pháp luật như: đĩa CD, VCD, Hỏi - Đáp pháp luật, tờ gấp, tờ rơi); viết tin, bài đăng tải trên báo, đài phát thanh - truyền hình, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở, các Bản tin, Tạp chí, Tờ thông tin nội bộ; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bằng các hình thức như viết bài tìm hiểu, sân khấu hóa, thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật... thu hút hàng trăm nghìn lượt người tham gia.

- Đối với các Đề án về PBGDPL, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành ở Trung ương, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh[4].

- Cùng với việc triển khai thực hiện các Đề án, năm 2019, Sở Tư pháp đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện các lĩnh vực có liên quan[5].

---

[4] Đề án "*Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên",* UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên" năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề án *"Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật"*, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 03/4/2019 về thực hiện Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật" năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề án *"Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân",* UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 18/4/2019 về thực hiện Đề án "Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015 - 2020" năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn", UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 18/4/2019 về thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn" năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

[5] Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ký ban hành Kế hoạch phối hợp số 13/KHPH-STP-HLHPN ngày 01/3/2019 về thực hiện PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật năm 2019. Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh ký ban hành Chương trình phối hợp sô 300/CTPH-STP-HLG ngày 19/4/2019 về thực hiện công tác xây dựng pháp luật; PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên giai đoạn 2019 - 2023 và Kế hoạch phối hợp số 21/KHPH-STP-HLG ngày 19/4/2019 về thực hiện công tác xây dựng pháp luật; PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên năm 2019. Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh ký ban hành Chương trình phối hợp số 365/CTPH-STP-TAND ngày 14/5/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 – 2023; Kế hoạch phối hợp số 26/KHPH-STP-TAND ngày 14/5/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở năm 2019. Sở Tư pháp và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh ký ban hành Kế hoạch số 31/KHPH-STP-TĐTN ngày 16/7/2019 giữa Sở Tư pháp và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh giai đoạn 2019 – 2022; Kế hoạch số 32/KHPH-STP-TĐTN ngày 16/7/2019 giữa Sở Tư pháp và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh năm 2019.

- Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021", UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021" trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đề ra các nhiệm vụ như: Khai thác, sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử PBGDPL của cả nước; Phối hợp cung cấp, tích hợp thông tin, số liệu PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao trên Cổng thông tin điện tử PBGDPL của cả nước theo Quy chế cập nhật, quản lý, vận hành và truy cập cơ sở dữ liệu PBGDPL do Bộ Tư pháp ban hành; Xây dựng, hoàn chỉnh, khai thác, vận hành Trang Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh; Xây dựng, cập nhật các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Trang tin điện tử PBGDPL của tỉnh; Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở, cụ thể; Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ làm công tác PBGDPL;…

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức thành công vòng thi Sơ khảo và Chung khảo Cuộc thi "Hòa giải viên giỏi" năm 2019 truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho báo cáo viên có gần 300 đại biểu tham dự. Tổ chức Ngày hội "Công dân với pháp luật" tại TP. Quy Nhơn với 210 người tham dự. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định xây dựng 12 số Tạp chí truyền hình "Pháp luật và Đời sống". Biên soạn và Phát hành 30.000 cuốn Bản tin tư pháp; 20.000 cuốn hỏi đáp pháp luật và 5.600 Tờ gấp pháp luật.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 482/QĐ-TTG ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022" trên địa bàn tỉnh Bình Định. Việc tiếp nhận các vụ việc ở địa bàn dân cư luôn được các tổ hòa giải thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở. Trong năm 2019, 1.438 tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 1.485 vụ việc, hòa giải thành 1.183 vụ, đạt 80%.

- UBND tỉnh Bình Định, Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật[6]. Tính đến 25/01/2019, UBND 11 huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và tiến hành đánh giá, ban hành Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, báo cáo kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn. Theo đó, có 133 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018.

[6] UBND tỉnh ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 ban hành Kế hoạch PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 36/KH-HĐPH ngày 03/4/2019 về kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2019; Sở Tư pháp ban hành Công văn số 69/STP-PBGDPL ngày 25/01/2019 về việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Ngày 01/8/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2666/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định và Công văn số 4586/UBND-NC về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có hơn 900 tủ sách pháp luật ở 03 cấp: tỉnh, huyện, xã với 90 nghìn cuốn. Tuy nhiên, việc quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật để phục vụ người dân tại các cơ quan, đơn vị địa phương chưa mang lại hiệu quả. Điều này xuất phát từ nhiều lý do như: Nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, nhân dân thông qua Tủ sách pháp luật là rất thấp; nguồn lực để bổ sung sách pháp luật hàng năm và duy trì, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật là khá lớn; sách pháp luật được đầu tư trang bị cho tủ sách pháp luật thường xuyên bị hạn chế về giá trị sử dụng do hết hiệu lực *(tính ổn định về hiệu lực của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nước ta không cao);* trong tình trạng số lượng đầu việc tại các cơ quan, đặc biệt là cấp xã ngày càng tăng nhưng biên chế thì không được bố trí thêm, việc yêu cầu cán bộ kiêm nhiệm phụ trách Tủ sách pháp luật dành nhiều thời gian để quản lý, khai thác tủ sách pháp luật là yêu cầu khó khả khi,…Do đó, Sở Tư pháp đang đề xuất UBND tỉnh quyết định theo hướng không tiếp tục duy trì Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị và các xã, phường, thị trấn không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khó khăn, hạn chế

- Nhận thức của một bộ phận nhỏ lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác PBGDPL chưa thực sự đầy đủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này nên còn thiếu quan tâm đến công tác này.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác PBGDPL có lúc chưa thực sự phát huy hiệu quả, còn đùn đẩy trách nhiệm cho nhau khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Việc thực hiện mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh còn nhiều khó khăn. Trong đó, nhiều địa phương chi trả không đúng mức quy định; nhiều địa phương chậm thực hiện việc chi trả chế độ cho hòa giải viên thực hiện các vụ việc hòa giải; thậm chí có nhiều địa phương không thực hiện do không cân đối được ngân sách.

- Tủ sách pháp luật chưa thật sự phát huy hiệu quả; nhiều tủ sách ít được quan tâm cập nhật, bổ sung đầu sách pháp luật mới nên số lượng sách pháp luật còn nghèo nàn, chưa thu hút sự quan tâm đông đảo của người dân.

- Một số địa phương chậm triển khai thực hiện quy định về xây dựng, xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận cho người dân.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Kết quả đạt được

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử

lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định; trong đó, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính như: Tổ chức hội tập huấn, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thông qua các hình thức khác nhau; nghiên cứu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo luật định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai phạm trong công tác này; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định; bảo đảm nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại đơn vị, địa phương[7].

- Ban hành Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 là công tác thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh[8].

- Ngày 02/8/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2641/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Bám sát nội dung của Đề án, Kế hoạch đã xác định rõ mục đích, yêu cầu và đề ra 07 nhóm nội dung công việc cần phải thực hiện trong giai đoạn 2018 – 2022; Kế hoạch cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các

---

[7] Các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tổ chức phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các ngành, lĩnh vực đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh, đề xuất hướng xử lý đối với 31 vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó, chủ yếu là các vụ việc VPHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, thương mại, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hướng dẫn nghiệp vụ đối với 10 vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, lâm sản; đồng thời, cho ý kiến hướng dẫn đối với các trường hợp vi phạm hành chính phức tạp theo đề nghị của các đơn vị, địa phương trong tỉnh. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo kế hoạch, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại các đơn vị: UBND huyện Phù Cát; UBND huyện Vân Canh; UBND thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn. Tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ XLVPHC cho cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành, địa phương; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ XLVPHC cho cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND huyện Hoài Nhơn.

[8] Tổ chức kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại UBND huyện Tuy Phước và UBND huyện Tây Sơn. Đồng thời, xây dựng phiếu khảo sát và tổ chức điều tra, khảo sát tại các đơn vị được kiểm tra và một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, trong đó có: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định đã xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm cơ sở, điều kiện để thực hiện mục tiêu chung của Đề án là nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

b) Khó khăn, hạn chế

- Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật còn tồn tại nhiều bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hơn nữa, các văn bản này cũng thường xuyên sửa đổi, bổ sung nên trong quá trình áp dụng pháp luật, địa phương còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính mới ban hành nhưng có nhiều biểu mẫu chưa phù hợp với thực tiễn khi áp dụng.

- Kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác thi hành pháp luật nói chung và xử lý vi phạm hành chính nói riêng còn yếu nên mới chỉ đáp ứng được yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác này.

- Về tính chất, hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trùng lặp với nhiều hoạt động khác của Nhà nước như thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo… và mục đích của hoạt động này gần giống với hoạt động kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Chính vì vậy, một số ngành, địa phương không quyết liệt triển khai hết các nội dung theo dõi theo quy định vì ngại chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND các cấp và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Tuy nhiên, trách nhiệm như thế nào, trách nhiệm đến đâu thì chưa cụ thể, rõ ràng, chưa gắn với chức năng, nhiệm vụ riêng của từng ngành. Chính vì vậy, một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác này như: Chưa quan tâm bố trí công chức phụ trách, chưa phân bổ kinh phí, chưa ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong ngành, địa phương mình, không gửi báo cáo hoặc gửi không đúng thời hạn theo quy định… Ngoài ra, Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhưng mới chỉ quy định chung về trách nhiệm xử lý mà chưa quy định cụ thể cơ chế, thời hạn, trình tự xử lý như thế nào và cũng chưa có chế tài áp dụng trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền không thực hiện việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

- Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2019-2022: Theo Kế hoạch thực hiện Đề án, Bộ Tư pháp giao Sở Tư pháp các tỉnh làm đầu mối tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án. Trong khi đó, Kế hoạch của Bộ Tư pháp xác định có 06 nhóm nhiệm vụ cơ bản và do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện, UBND các

tỉnh là cơ quan phối hợp thực hiện. Như vậy, các nhiệm vụ được quy định tại Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Bộ Tư pháp là các nhiệm vụ mang tầm vĩ mô, thuộc chức năng, nhiệm vụ của các Bộ; không nêu rõ UBND cấp tỉnh phải thực hiện nhiệm vụ cụ thể nào mà tất cả chỉ là phối hợp nên UBND tỉnh không có cơ sở để xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng từng nhiệm vụ mà địa phương phải làm để thực hiện Đề án.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước

a) Kết quả đạt được

- Tổ chức quán triệt Luật Hộ tịch, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương đã ban hành liên quan đến Luật Hộ tịch; Rà soát đội ngũ cán bộ tư pháp, cơ sở vật chất đảm bảo việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch; Tiến hành kiểm tra công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp huyện Phù Mỹ, Phòng Tư pháp huyện Hoài Ân; UBND thị trấn Tăng Bạt Hổ, UBND xã Ân Mỹ, UBND xã Ân Nghĩa của huyện Hoài Ân; UBND thị trấn Phù Mỹ, UBND xã Mỹ Lợi, UBND xã Mỹ Phong của huyện Phù Mỹ. Qua kết quả kiểm tra công tác hộ tịch tại các địa phương nói trên, Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 809/STP-HC&BTTP ngày 09/10/2019 chỉ đạo Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố chấn chỉnh một số tồn tại, thiếu sót đối với công tác hộ tịch; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh[9].

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện "*Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn năm 2017 – 2024*" trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 13/4/2017, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động quốc gia của địa phương do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban và thành viên là các sở, ban, ngành có liên quan như: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Tài Chính, Cục Thống kê tỉnh. Theo đó, Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đôn đốc các địa phương thực hiện và báo cáo kết quả triển khai thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia trên địa bàn tỉnh về Bộ Tư pháp. Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo cấp huyện để triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch tại địa phương. Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra công tư pháp năm 2019 tại 02 huyện Phù Mỹ và Hoài Ân, trong đó có kiểm tra việc triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 tại các địa phương.

---

[9] Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho 115 trường hợp; Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 36 trường hợp; Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 03 trường hợp; Đăng ký khai sinh 22.944 trường hợp; Đăng ký khai tử 9.885 trường hợp; Đăng ký kết hôn 10.735 cặp. Cấp huyện đã thực hiện chứng thực:12.117 bản sao; 08 chữ ký; 5.721 bản dịch; 09 hợp đồng giao dịch. Cấp xã đã thực hiện chứng thực: 1.247.251 bản sao; 52.266 chữ ký; 16.026 hợp đồng giao dịch. Đăng ký nuôi con nuôi trong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh: 10 trường hợp.

- Phối hợp với Trường Đại học Luật - Huế tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Cho đến nay Trường Đại học Luật - Huế đã cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho các học viên.

- Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Kể từ ngày 01/10/2018, phân mềm hộ tịch được sử dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, đã cập nhật thông tin đăng ký khai sinh vào cơ cở dữ liệu hộ tịch, Bộ Công an đã cấp mã số công dân cho 21.705 trương hợp cho công dân trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, việc triển khai sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Định được tiến hành sóm hơn gần 02 năm so với yêu cầu, tiến độ đề ra theo Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 Bộ Tư pháp.

- Hiện nay, công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp và UBND cấp xã đã được trang bị đầy đủ máy vi tính, đường truyền, kết nối internet phục vụ cho việc triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh; cử công chức tham gia Lớp tập huấn hướng dẫn triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch do Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp triệu tập.

- Đã thực hiện việc phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin các sự kiện hộ tịch đã được đăng ký trên địa bàn tỉnh, theo đó phòng tham mưu cho lãnh đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản trả lời cho 18 trường hợp theo yêu cầu của các cơ quan liên quan và công dân.

- Đã tiếp nhận tổng số: 8.750 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trong đó Phiếu LLTP đã cấp cho công dân tổng số: 8.547 trường hợp, bao gồm Phiếu LLTP số 1: 6.592 trường hợp, Phiếu LLTP số 2: 1.957 trường hợp. So với năm 2018, tăng 2.430 trường hợp, tỷ lệ tăng 20,16%. Đúng hạn: 8.547 trường hợp; Trễ hạn: 0 trường hợp. Số Phiếu lý lịch tư pháp cấp qua dịch vụ bưu chính: 5.291, trong đó một chiều 2134 trường hợp, 02 chiều 3157 trường hợp. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến: 814 trường hợp.

b) Khó khăn, hạn chế

- Một số cơ quan Tòa án nhân dân chưa cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở giữ liệu lý lịch tư pháp, cũng như trong việc cung cấp các thông tin xác minh về điều kiện đương nhiên xóa án tích cho Sở Tư pháp;

- Một số thông tin án tích do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia-Bộ Tư pháp xác minh trả lời kết quả chưa đảm bảo thời gian.

- Việc phối hợp xác minh về nhân thân, thông tin cá nhân, giấy tờ chứng minh có quốc tịch Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài khi có yêu cầu đăng ký lại việc sinh giữa Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan thường kéo dài thời gian, ảnh hưởng tới việc trả kết quả cho công dân;

- Thực tế tại địa phương có một số trường hợp công dân Việt Nam đã ra nước ngoài định cư, nhưng họ, tên vẫn còn trong Sổ hộ khẩu, vẫn còn giữ CMND, khi họ trở về Việt Nam vẫn sử dụng hộ khẩu, CMND (còn giá trị sử dụng) đến

UBND cấp xã yêu cầu cấp các giấy tờ về hộ tịch, nếu chỉ căn cứ vào sổ hộ khẩu để xác định thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch thì không đúng quy định của pháp luật về hộ tịch. Vấn đề này gây khó khăn cho các cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương.

5. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Kết quả đạt được

*** Bổ trợ tư pháp:**

- Ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 về việc phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ 2018-2023 của Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Theo đó, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định sẽ tiến hành tổ chức Đại Hội nhiệm kỳ 2019-2024 vào ngày 15/6/2019. Ngày 08/8/2019, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2761/QĐ-UBND phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định lần thứ IX nhiệm kỳ 2019-2024.

- Tổ chức kiểm tra, nắm tình hình hoạt động đấu giá tài sản tại UBND thị xã An Nhơn; kiểm tra về tổ chức, hoạt động tại Công ty đấu giá hợp danh Kiểu Việt. Hiện nay, có 09 tổ chức đấu giá tài sản, gồm 01 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và 08 Doanh nghiệp đấu giá tài sản và 02 Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản. Có 17 đấu giá viên đang hành nghề trong các tổ chức đấu giá tài sản[10].

- Hiện nay, 03 Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn về tài chính. Trên địa bàn tỉnh đã có 12 tổ chức hành nghề công chứng trong đó: 03 Phòng Công chứng và 09 Văn phòng công chứng. Tổng số công chứng viên trên địa bàn tỉnh là 27 công chứng viên[11].

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 78 giám định viên tư pháp, chia ra trong các lĩnh vực: Pháp y 23 người, kỹ thuật hình sự 13 người, văn hóa thể thao và du lịch 05 người, tài chính - kế toán 06 người, tài chính – thuế 15 người, khoa học - công nghệ 08 người, giao thông - vận tải 04 người, thông tin và truyền thông 01 người, nông nghiệp và phát triển nông thôn 02 người, tài nguyên và môi trường 01 người. Toàn tỉnh hiện có **45** giám định viên tư pháp theo vụ việc, trong các lĩnh vực: Thông tin và truyền thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công thương, tài nguyên và môi trường, xây dựng, du lịch, tài chính, văn hóa, giao thông vận tải... Đội ngũ người giám định tư pháp theo vụ việc là những cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn sâu, có năng lực và tích cực khi được phân công thực hiện giám định tư pháp[12].

---

[10] Tổng số cuộc đấu giá thực hiện là 1.102 cuộc; tổng giá khởi điểm của tài sản là 3.100.450.269.505 đồng, tổng giá bán của tài sản là 4.628.060.262.235 đồng; tổng số tiền thù lao dịch vụ đấu giá thu được là 2.864.790.345 đồng; tổng nộp ngân sách nhà nước và nộp thuế 151.775.758 đồng.

[11] Tổng số việc đã công chứng là 70.568 việc, chứng thực là 95.602 việc; tổng số phí công chứng thu được 25.290.293.475 đồng và chứng thực là 954.965.500 đồng; tổng nộp ngân sách nhà nước, nộp thuế là 3.904.227.623 đồng.

[12] Thực hiện giám định 763 vụ việc. Trong đó, pháp y: 556 vụ việc; tài chính: 183 vụ việc

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định, có 01 Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và 02 Quản tài viên hành nghề tư cách cá nhân. Số quản tài viên đang hành nghề là 03 người.

*** Công tác Trợ giúp pháp lý:**

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định và các Chi nhánh TGPL của Trung tâm đã thực hiện TGPL 2.486 việc, vụ việc cho 2.486 người có yêu cầu được TGPL (Trong đó: phát sinh trong kỳ 2.338 vụ việc, năm 2018 chuyển sang 148 vụ việc), số vụ việc thực tế giảm 92 việc, vụ việc so với cùng kỳ năm 2018.

- Thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2019, Trung tâm đã ký kết hợp đồng với UBND ở 49 xã và xây dựng nội dung, chương trình truyền thông về TGPL cung cấp cho Đài Truyền thanh cơ sở là các xã trong chương trình thực hiện theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phục vụ yêu cầu truyền thông về TGPL trong nhân dân ở các xã nghèo, đặc biệt khó khăn, các xã bãi ngang vùng ven biển;

- Tổ chức 49 đợt truyền thông, với các nội dung về quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, những nội dung mới quy định về TGPL trong các bộ luật Tố tụng Hình sự, Dân sự, Hành chính… tại 52 điểm thôn, làng, khu dân cư với hơn 2.227 lượt người tham dự.

- Trung tâm đã tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành tố tụng (PHLNTT) lập kế hoạch tổ chức các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10 đối với các cơ quan tiến hành tố tụng ở các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Đã thực hiện kiểm tra công tác TGPL trong hoạt động tố tụng tại các cơ quan tiến hành tố tụng của 3/11 huyện, thị xã trong năm 2019.

- Phối hợp với Phòng LĐTBXH các cấp phối hợp tổ chức 09 đợt TGPL ngoài trụ sở, kết hợp tổ chức 09 buổi tuyên truyền pháp luật với hơn 431 lượt người tham dự. Tại các đợt TGPL ngoài trụ sở các ban, ngành, đoàn thể địa phương đã huy động các thành viên và người dân tham dự đông đủ và phối hợp công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật rất tích cực.

*** Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:**

Tổ chức tập huấn pháp luật về kinh doanh với chuyên đề: "Một số nội dung cơ bản về pháp luật hợp đồng và một số hợp đồng thông dụng; hướng dẫn, giải đáp một số vướng mắc trong quá trình thực tiễn áp dụng" trên địa bàn tỉnh gồm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trên địa bàn gồm hơn 150 đại biểu tham dự.

b) Khó khăn, hạn chế

Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp còn có mặt hạn chế, chưa thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện vi phạm.

Công tác trợ giúp pháp lý tuy được đẩy mạnh trong thời gian qua nhưng đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý vẫn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn ít về số lượng, chưa thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật và kỹ năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ pháp lý chưa được đồng bộ, phối hợp chưa chặt chẽ và hiệu quả. Hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa phù hợp. Thực tế nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp là rất lớn nhưng thời gian qua, mặc dù các cơ quan Nhà nước đã có nhiều hoạt động hỗ trợ nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc không thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

a) Kết quả đạt được

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Chú trọng công tác quy hoạch, hướng dẫn, đào tạo, sắp xếp bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

- Sở Tư pháp đã tiến hành sáp nhập các phòng chuyên môn thuộc Sở như: Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL và Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thành phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật. Phòng Hành chính Tư pháp và Phòng Bổ trợ tư pháp sáp nhập thành Phòng Hành chính – Bổ trợ tư pháp.

- Điều động 01 Phó Trưởng phòng; Bổ nhiệm 02 Trưởng phòng; cử 01 đồng chí đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị, 04 đồng chí tham gia lớp giáo dục quốc phòng, và 05 đồng chí học lớp chuyên viên chính.

- Hoàn thành quy hoạch Lãnh đạo Sở Tư pháp, lãnh đạo cấp Phòng nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; chỉ đạo việc hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch công tác năm 2019. Hướng mạnh về cơ sở, quan tâm chỉ đạo giải quyết công tác tư pháp địa phương; tập trung phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của Ngành. Gắn công tác tư pháp với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính; chủ động tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc của toàn Ngành.

b) Khó khăn, hạn chế

Chủ trương phân cấp mạnh, một số hoạt động tư pháp hành chính về địa phương, cơ sở là đúng nhưng công việc được giao nhiều mà đội ngũ cán bộ không tăng nên nhiều cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã quá tải. Đội ngũ cán bộ tư pháp biên chế ít, nhất là cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, nên ảnh hưởng đến tiến độ chất lượng giải quyết công việc.

Đời sống vật chất của công chức, viên chức trong ngành còn nhiều khó khăn, trang thiết bị phương tiện làm việc thiếu thốn, trong khi sức ép công việc quá lớn.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Kết quả đạt được

- Tiếp nhận 43 đơn khiếu nại. Trong đó có 42 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết; đã thực hiện hướng dẫn các đương sự gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết. Đã tiến hành thụ lý, xác minh, làm rõ kết luận và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận 02 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết. Sau khi nghiên cứu, xem xét, Sở Tư pháp thực hiện chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, cá nhân để được xem xét giải quyết theo quy định.

- Tổ chức 03 cuộc thanh tra hành chính. và 06 cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua kết quả thanh tra trong năm 2019 nêu trên, Sở Tư pháp đã tiến hành lập thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức *(ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền phạt 7.500.000 đồng)*, đồng thời qua thanh tra đã phát hiện những tồn tại, hạn chế, thiếu sót nêu trên, Sở Tư pháp đã ban hành kết luận yêu cầu các đối tượng được thanh tra thực hiện việc khắc phục và báo cáo kết quả để Sở Tư pháp biết. Qua đôn đốc, theo dõi các đối tượng thanh tra đều chấp hành tốt về kết luận thanh tra, đã thực hiện việc khắc phục hoàn toàn những lỗi tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong qua trình phát hiện qua công tác thanh tra và gửi báo cáo khắc phục về Sở Tư pháp.

b) Khó khăn, hạn chế

Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo vẫn còn nghiêng về hình thức tuyên truyền miệng thông qua báo cáo viên nên chưa thật sự thu hút, hấp dẫn người dân tham gia; đội ngũ cán bộ, công chức chưa đủ mạnh trong việc tham mưu hoặc thiếu chủ động trong công việc làm hạn chế hiệu quả giải quyết công việc.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

a) Kết quả đạt được

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của công tác pháp chế, ngày 07/3/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 705/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đó, tiếp tục thực hiện hiện quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Thông tư số 01/2015/TT-BTP nhằm góp phần bảo đảm an toàn pháp lý trong công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hiện nay, tổng số cán bộ làm công tác pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có 22 đồng chí (22 đồng chí kiêm nhiệm). Tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, số lượng Phòng Pháp chế không được thành lập. Tuy nhiên, các Sở, ngành bố trí một cán bộ Thanh tra kiêm nhiệm công tác pháp chế tại đơn vị mình; tại Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Phòng Thanh tra – Pháp chế và có 07 Chi cục trực thuộc Chi Cục Kiểm lâm tỉnh trong đó có 06/07 Chi cục thành lập Phòng Thanh tra – Pháp chế, với tổng số 12 cán bộ.

b) Khó khăn, hạn chế

- Mô hình tổ chức pháp chế ở các đơn vị được tổ chức không thống nhất. Mỗi đơn vị tổ chức theo một mô hình riêng phù hợp với đặc thù của đơn vị mình nên việc phối hợp để triển khai thực hiện công việc giữa cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác pháp chế với các đơn vị gặp nhiều khó khăn.

- Đa số cán bộ là công tác pháp chế ở các đơn vị đều thực hiện theo cơ chế kiêm nhiệm nên chưa chú trọng, đầu tư vào các nội dung công việc mà Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đã quy định. Do đó chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao, chưa xứng tầm với yêu cầu thực tiễn đặt ra.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

a) Kết quả đạt được

Trên cơ sở thu thập, tập hợp từ nguồn văn bản quy phạm pháp luật tại Trang Công báo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tiến hành cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/10/2019 với tổng số 66 văn bản QPPL, trong đó có 48 Quyết định của UBND tỉnh và 18 Nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo đó, Sở Tư pháp tỉnh Bình Định đã tiến hành cập nhật những thông tin cơ bản của văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng yêu cầu được quy định tại Khoản 2, Điều 36 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ, bao gồm những thông tin như sau: số, ký hiệu, trích yếu, nội dung văn bản, loại văn bản, cơ quan ban hành, họ và tên người ký ban hành, chức danh người ký ban hành, ngày ban hành, ngày có hiệu lực, tình trạng hiệu lực; văn bản liên quan gồm văn bản làm căn cứ pháp lý ban hành và các văn bản được dẫn chiếu tới trong văn bản; quá trình thay đổi hiệu lực của văn bản. Hiện nay, Sở Tư pháp đang phối hợp với các sở, ngành và Trung tâm Công báo tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh đang tiếp tục thu tập, tập hợp các Nghị quyết của HĐND tỉnh; các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh ban hành trong năm 2017 để thực hiện cập nhật kịp thời đúng thời gian theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

- Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin: Đã sử dụng hệ thống thư điện tử chung trong hộp thư điện tử của cổng giao tiếp điện tử UBND tỉnh Bình Định và Website của Sở để trao đổi thông tin trong công tác, đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Văn phòng điện tử tại Sở Tư pháp. Đã xây dựng, triển khai và duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan.

- Ban hành Quyết định số 4846/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Sở Tư pháp đã cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính bằng Kế hoạch cải cách hành chính Sở Tư pháp. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm 2019 của Sở và kế hoạch của từng đơn vị với những giải pháp cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả; tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2019 đến cán bộ, công chức, viên chức tại Hội nghị triển khai công tác Tư pháp năm 2019 và trong Hội nghị giao ban hàng tháng, quý của Sở Tư pháp.

- Triển khai thực hiện đăng ký thi đua đầu năm, phát động thi đua năm 2019 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động ngành Tư pháp Bình Định; ban hành Quy chế xét thi đua, khen thưởng; kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng năm 2019.

b) Khó khăn, hạn chế

Do nguồn ngân sách của địa phương khó khăn nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Bám sát chương trình công tác năm và sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai các mặt công tác năm 2019 với nhiều phương pháp đổi mới, tạo chuyển biến tích cực, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế -xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của Ngành. Triển khai thực hiện tốt việc xây dựng văn bản, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng; lĩnh vực hành chính tư pháp đã giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân; quản lý nhà nước trên lĩnh vực bổ trợ tư pháp đi vào nề nếp, việc xã hội hóa được tiếp tục đẩy mạnh theo đúng chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính; công tác trợ giúp pháp lý triển khai đúng định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hướng về cơ sở, phục vụ nhu cầu của đối tượng cần tuyên truyền pháp luật. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy trong ngành Tư pháp được thực hiện thường xuyên; công tác thanh tra, kiểm tra được quan tâm thực hiện theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm tính kịp thời, nghiêm minh; công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết nhiệm vụ Tư pháp ngày càng chặt chẽ; hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; công nghệ thông tin (hệ thống văn bản quản lý điều hành, hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số, phần mềm một cửa điện tử…) tiếp tục được quan tâm đầu tư; mô hình thực hiện cơ chế một cửa ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả..., phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của tổ chức và công dân.

2. Khó khăn, hạn chế

- Một số nhiệm vụ của ngành chưa được triển khai mạnh mẽ; một số mặt công tác còn gặp khó khăn, vướng mắc; kinh phí hoạt động, biên chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc còn nhiều hạn chế, đã làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả, hoạt động của ngành.

- Việc triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế như: Hoạt động công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng còn có sai sót; Công tác tuyển dụng, thu hút giám định viên tư pháp còn gặp nhiều khó khăn nhất là trong công tác giám định pháp y. Hoạt động thừa phát lại còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa đạt được hiệu quả như yêu cầu làm ảnh hưởng đến việc thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động này.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2020

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế

- Ban hành kịp thời, đúng tiến độ các văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản hành chính khác; Tham gia góp ý, thẩm định kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do các cấp, các ngành đề nghị; Thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật; Tiến hành thực hiện công tác rà soát, xử lý, hệ thống hoá VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2019 trên địa bàn tỉnh hoặc theo chuyên đề của Bộ Tư pháp hoặc các cơ quan khác theo yêu cầu và tiến hành rà soát, hệ thống hóa văn bản năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo kế hoạch năm 2020.

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2010/NĐ-CP ngày 04/7/2011 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

- Thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

- Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Triển khai phổ biến các văn bản luật mới được Quốc hội thông qua trong năm 2019, năm 2020 và có hiệu lực thi hành trong năm 2020 theo Kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác và Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

- Thực hiện tạp chí truyền hình "Pháp luật và đời sống" trên sóng truyền hình Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Đình. Phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; Bản Tin tư pháp 06 số/năm; Hỏi – đáp pháp luật 04 tập/năm.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn pháp luật cho lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và hội đoàn thể tỉnh; thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật của tỉnh về các văn bản pháp luật mới ban hành.

- Thực hiện các Đề án về PBGDPL; triển khai thực hiện "Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" năm 2020.

- Thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Triển khai thực hiện kế hoạch công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật XLVPHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tham mưu, đề xuất hướng xử lý đối với các vụ việc vi phạm hành chính và hướng dẫn nghiệp vụ XLVPHC theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật XLVPHC tại một số cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ XLVPHC cho cán bộ, công chức làm công tác XLVPHC tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

b) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, khảo sát công tác theo dõi thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện "Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác TDTHPL cho cán bộ, công chức làm công tác TDTHPL tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai công tác quản lý; cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 16/05/2019 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT Hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại UBND cấp xã.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND tỉnh Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện *"Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2022"* trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch, chứng thực, công tác bồi thường nhà nước tại Phòng Tư pháp và UBND cấp xã, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công tác hành chính tư pháp.

- Phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm liên quan thực hiện xác minh, trao đổi thông tin xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh; Kế hoạch triển khai Nghị định 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ về nuôi con nuôi.

- Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan bổ nhiệm giám định viên tư pháp; thực hiện việc rà soát, công bố tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc.

5. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Bổ trợ tư pháp

- Tiếp tục phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tăng cường công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng.

- Tiếp nhận, xem xét các hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Phát triển nghề Luật sư hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp đến năm 2023" . Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan bổ nhiệm giám định viên tư pháp; thực hiện việc rà soát, công bố tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc.

b) Trợ giúp pháp lý

- Triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg về ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

- Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 60/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 05/01/2018 của Bộ Tư pháp và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC giữa Bộ Tư pháp, Bộ công an, Bộ Quốc phòng, Bộ tài chính, Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

- Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3934/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định 1019/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật giai đoạn 2012-2020.

- Đảm bảo 100% các xã thuộc huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, các xã bãi ngang vùng ven biển được tổ chức TGPL ngoài trụ sở ít nhất 01 lần trong năm; tổ chức một số buổi sinh hoạt chuyên đề pháp luật trong một số trường THCS, THPT … trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia tố tụng cho các đối tượng được TGPL theo yêu cầu.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở Tư pháp.

- Quan tâm chỉ đạo giải quyết công tác tư pháp địa phương; tập trung phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của ngành, đặc biệt là cấp cơ sở. Trong chỉ đạo và điều hành bám sát kế hoạch, linh hoạt trong từng việc cụ thể; lấy hiệu quả tác động kinh tế - xã hội trên địa bàn làm thước đo đánh giá chất lượng công tác tư pháp, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong ngành.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Triển khai công tác thanh tra có trọng tâm, trọng điểm ở một số lĩnh vực quản lý của ngành và theo quy định của pháp luật. Tập trung thanh tra vào các lĩnh vực như: công chứng, bán đấu giá tài sản, luật sư, đăng ký giao dịch bảo đảm; tăng cường công tác thanh tra hành chính.

- Tiến hành thanh tra, kiểm tra một số lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý các vụ việc tiêu cực liên quan đến công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên, công tác tiếp công dân định kỳ theo Quy chế làm việc của Sở Tư pháp; công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật khiếu nại, pháp luật tố cáo hiện hành; Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng của ngành.

- Thực hiện công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy được tính chủ động sáng tạo của các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cán bộ, công chức, viên chức sâu rộng hơn.

- Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc phòng ngừa và chống tham nhũng; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ tài chính tại các đơn vị trực thuộc Sở.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

- Tăng cường công tác cải cách hành chính trọng tâm là giải quyết nhanh các thủ tục hành chính thuộc ngành tư pháp, cải tiến lề lối làm việc, đưa các hoạt động đi vào nền nếp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc, ứng dụng có hiệu quả Văn phòng điện tử tại cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện chữ ký số; giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính, đáp ứng tốt yêu cầu của công dân và tổ chức. Thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, Chỉ thị 39-CT/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác thi đua khen thưởng, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua - Khen thưởng. Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng năm 2020.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945 -28/8/2020) và những ngày lễ lớn của dân tộc.

- Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và xét đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong ngành Tư pháp.

Trên đây là báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp để theo dõi, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 22-11-2019 15:54:42 +07:00

Trần Châu

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2.

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 01
TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC SỞ TƯ PHÁP
(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên đơn vị	Tổng số công chức, viên chức	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác tư pháp			Trình độ																					Số cán bộ đã được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm 2019	Ngạch công chức				Đảng viên	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Số HĐ theo NĐ68	Số cán bộ HĐ khác
													Văn hoá			Chuyên môn							Chính trị			Ngoại ngữ		Tin học		Quản lý nhà nước																
																Luật				Khác																										
				Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Cấp III	Cấp II	Cấp I	Tiến sĩ	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	ĐH, CĐ	TCK	Chưa đào tạo	ĐH, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học	Chứng chỉ	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ	CV cao cấp	CVC	CV		CVCC &td	CVC &td	CV &td	CS &td		Thạc sỹ Luật	Cử nhân Luật	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47
I	**Lãnh đạo Sở**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	**0**	**1**	**2**	**1**	**1**	**1**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**3**	**1**	**2**	**0**	**3**	**0**	**3**	**0**	**0**	**3**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
II	**Cấp Phòng và tương đương**																																													
1	Văn phòng sở	5	3	5	0	0	4	1	0	2	1	2	5	0	0	0	0	3	0	1	1	0	0	0	3	4	1	4	0	5	0	3	0	3	0	0	5	0	4	0	0	3	0	0	3	0
2	Phòng Xây dựng, kiểm tra VBQPPL; QLXLVPHC &TDTHPL	6	2	6	0	0	5	1	0	4	2	0	6	0	0	0	1	5	0	0	0	0	0	1	3	2	0	6	1	5	0	2	4	2	0	0	6	0	6	1	5	2	0	0	0	0
3	Phòng PBGDPL	3	2	3	0	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	2	1	0	3	0	3	0	1	2	2	0	0	3	0	3	2	0	0	0	0	0	0
4	Phòng HCTP- BTTP	7	2	7	0	1	3	1	2	2	2	3	7	0	0	0	1	6	0	0	0	0	0	1	1	5	1	6	0	7	0	3	4	2	0	1	6	0	7	4	0	1	0	0	0	0
5	Thanh tra sở	3	1	3	0	1	1	1	0	1	1	1	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	1	2	0	3	0	3	0	1	2	1	0	0	3	0	3	2	0	0	0	0	0	0
6	TT Trợ giúp PLNN	25	2	25	0	13	4	5	3	13	6	6	25	0	0	0	0	25	0	0	0	0	0	1	7	17	0	25	0	25	0	1	12	13	0	1	24	0	20	5	0	13	0	0	1	0
7	TT DV BĐGTSNN	4	2	4	0	0	2	1	1	0	2	2	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	1	2	1	0	4	0	4	0	2	3	2	0	0	4	0	4	4	1	2	0	0	0	4
8	P.Công chứng số 1	8	2	8	0	1	3	4	0	1	3	4	8	0	0	0	0	7	0	0	1	0	0	1	2	3	0	8	0	8	0	1	3	4	0	0	8	0	6	2	1	4	0	0	0	2
9	P.Công chứng số 2	1	1	1	0	0	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	4
10	P.Công chứng số 3	4	2	4	0	0	2	1	1	0	3	1	4	0	0	0	0	3	0	1	0	0	0	0	2	2	0	4	0	4	0	1	2	2	0	1	3	0	3	2	0	1	0	0	0	1
	Tổng cộng	**69**	**22**	**69**	**0**	**16**	**27**	**17**	**9**	**24**	**24**	**21**	**69**	**0**	**0**	**0**	**2**	**63**	**0**	**2**	**2**	**0**	**0**	**8**	**24**	**37**	**2**	**67**	**1**	**68**	**1**	**17**	**32**	**34**	**0**	**6**	**63**	**0**	**60**	**23**	**0**	**26**	**0**	**0**	**4**	**11**
	Nam	**39**	15	39	0	12	10	9	8	15	12	12	39	0	0	0	1	35	0	2	1	0	0	6	16	17	1	38	1	38	1	10	9	24	0	5	34	0	31	12	0	15	0	0	3	3
	Nữ	**30**	7	30	0	4	17	8	1	9	12	9	30	0	0	0	1	28	0	0	1	0	0	2	8	20	1	29	0	30	0	7	23	10	0	1	29	0	29	11	0	11	0	0	1	8

TT	Tên đơn vị	Tổng số công chức, viên chức	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác tư pháp			Trình độ																										Số cán bộ đã được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm 2019	Ngạch công chức				Đảng viên	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Số HĐ theo NĐ68	Số cán bộ HĐ khác
													Văn hoá			Chuyên môn							Chính trị			Ngoại ngữ		Tin học		Quản lý nhà nước																						
																Luật				Khác																														
				Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Cấp III	Cấp II	Cấp I	Tiến sĩ	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	ĐH, CĐ	TCK	Chưa đào tạo	ĐH, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học	Chứng chỉ	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ	CV cao cấp	CVC	CV																						
																																									CVCC &td	CVC &td	CV &td	CS &td		Thạc sỹ Luật	Cử nhân Luật	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 02

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÁN BỘ THUỘC PHÒNG TƯ PHÁP

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số công chức	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác TP			Trình độ																						Số cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm 2019	Ngạch công chức		Đảng viên	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng					Tổng số cán bộ Hợp đồng
													Văn hoá			Chuyên môn							Chính trị			Ngoại ngữ		Tin học		Quản lý nhà nước														
																Luật				Khác																								
				Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Cấp III	Cấp II	Cấp I	Tiến sĩ	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	ĐH, CĐ	TCK	Chưa đào tạo	Cử nhân, Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học	Chứng chỉ	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	CVC	CV												
																																								CVC &td	CV &td		Thạc sỹ Luật	Cử nhân Luật	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]	[35]	[36]	[37]	[38]	[39]	[40]	[42]	[43]	[44]
1	Quy Nhơn	5	1	5	0	1	1	2	1	2	2	1	5	0	0	0	0	4	0	0	1	0	0	1	2	2	0	5	0	5	0	5	0	0	5	3	0	0	0	0	0	0
2	An Nhơn	4	1	4	0	1	1	2	0	1	3	0	4	0	0	0	0	3	0	0	1	0	0	1	2	1	0	4	0	4	0	4	0	0	4	4	4	0	4	0	0	0
3	Tuy Phước	5	2	5	0	0	3	1	1	2	1	2	5	0	0	0	0	4	0	0	1	0	0	1	2	2	0	5	0	5	2	3	5	0	5	5	2	1	0	0	0	0
4	Vân Canh	4	1	2	2	2	0	0	2	2	0	2	4	0	0	0	0	3	1	0	0	0	0	0	2	2	0	4	0	4	1	3	0	0	4	3	2	0	2	0	0	0
5	Tây Sơn	5	2	5	0	0	2	2	1	2	2	1	5	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	1	2	2	0	5	0	5	0	3	0	0	5	5	5	0	0	0	0	0
6	Vĩnh Thạnh	4	1	3	1	0	1	2	1	1	0	3	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	2	1	1	0	4	0	4	0	3	1	0	4	4	1	0	3	0	0	0
7	Phù Cát	3	2	3	0	0	1	1	1	1	0	2	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	0	3	1	2	3	0	3	3	2	0	3	0	0	0
8	Phù Mỹ	3	1	3	0	1	1	1	0	1	1	1	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	1	0	2	0	3	0	3	1	2	0	0	3	3	0	0	3	0	0	0
9	Hoài Nhơn	3	2	3	0	0	1	1	1	1	1	1	3	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0	2	1	0	0	3	0	3	0	3	0	0	3	3	0	0	3	0	0	0
10	Hoài Ân	4	2	4	0	1	2	1	0	1	1	2	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	2	0	1	0	4	0	4	0	4	0	0	4	3	0	4	4	0	0	0
11	An Lão	4	2	3	1	1	2	1	0	1	2	1	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	1	1	2	0	4	0	4	0	4	0	0	4	3	3	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	**44**	**17**	**40**	**4**	**7**	**15**	**14**	**8**	**15**	**13**	**16**	**44**	**0**	**0**	**0**	**0**	**39**	**1**	**0**	**4**	**0**	**0**	**12**	**16**	**15**	**0**	**44**	**0**	**44**	**5**	**36**	**9**	**0**	**44**	**39**	**19**	**5**	**22**	**0**	**0**	**0**
	Nam	**28**	**14**	**25**	**3**	**2**	**8**	**10**	**8**	**7**	**9**	**12**	**28**	**0**	**0**	**0**	**0**	**26**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	**10**	**10**	**7**	**0**	**28**	**0**	**28**	**4**	**23**	**7**	**0**	**28**	**26**	**9**	**3**	**12**	**0**	**0**	**0**
	Nữ	**16**	**3**	**15**	**1**	**5**	**7**	**4**	**0**	**7**	**5**	**4**	**16**	**0**	**0**	**0**	**0**	**13**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**2**	**6**	**8**	**0**	**16**	**0**	**16**	**1**	**13**	**2**	**0**	**16**	**13**	**10**	**2**	**10**	**0**	**0**	**0**

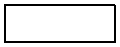

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Biểu số 03

TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2019)

TT	Tên Huyện/Quận/TX/ TP. Thuộc tỉnh	Tổng số Xã/Phường/ Thị trấn			Tổng số công chức	Tổng số công chức TP-HT kiêm nhiệm các chức danh khác (nếu có)	Tổng số xã có 2 công chức TP-HT (bao gồm cả HĐ)			Dân tộc		Độ tuổi				Thời gian làm công tác TP			Trình độ													Tổng số cán bộ đã được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm 2019	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng							Tổng số cán bộ hợp đồng
																			Văn hoá			Trình độ chuyên môn							Ngoại ngữ		Tin học										
																						Luật			Khác															
		Xã loại 1	Xã loại 2	Xã loại 3			Xã loại 1	Xã loại 2	Xã loại 3	Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Trên 50	dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Trên 10 năm	Cấp III	Cấp II	Cấp I	ThS	ĐH, CĐ	TCL	ThS trở lên	ĐH, CĐ	TCK	Chưa đào tạo	Cao đẳng trở lên	Chứng chỉ	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
1	Quy Nhơn	11	10	0	40	0	10	8	0	39	1	1	17	15	8	8	12	20	40	0	0	0	40	0	0	0	0	0	40	0	40	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	An Nhơn	5	10	0	19	0	4	0	0	19	0	0	5	7	7	2	12	5	19	0	0	0	9	9	0	0	1	0	0	19	0	19	0	0	0	0	19	0	0	0
3	Tuy Phước	9	3	1	24	0	6	3	0	24	0	2	13	4	5	9	8	7	24	0	0	0	15	3	3	0	3	0	0	24	0	24	23	14	0	1	17	0	0	0
4	Vân Canh	2	4	1	14	0	2	4	1	11	3	0	12	0	2	6	6	2	13	1	0	0	10	2	0	1	1	0	0	14	0	14	14	5	0	0	14	14	14	0
5	Tây Sơn	7	6	2	27	0	14	11	2	26	1	1	17	5	4	3	10	14	27	0	0	0	19	8	0	0	0	0	0	27	0	27	27	20	0	0	0	0	0	8
6	Vĩnh Thạnh	1	8	0	12	0	0	7	0	11	1	6	4	2	0	4	6	2	11	1	0	0	11	1	0	0	0	0	0	12	0	12	9	1	1	0	12	0	0	4
7	Phù Cát	9	9	0	34	0	16	18	0	34	0	0	12	17	5	13	2	19	34	0	0	0	29	4	0	0	1	0	0	34	0	34	34	0	3	0	34	0	0	0
8	Phù Mỹ	7	12	0	29	0	4	6	0	29	0	1	11	9	8	3	12	14	29	0	0	0	23	5	0	0	1	0	0	29	0	29	0	0	0	0	29	0	0	0
9	Hoài Nhơn	10	7	0	23	0	6	4	0	23	0	1	14	5	3	7	4	12	23	0	0	0	19	3	0	0	1	0	0	23	0	23	0	0	0	0	23	0	0	4
10	Hoài Ân	2	13	0	24	0	0	9	0	18	6	3	12	6	2	13	8	3	23	1	0	0	21	1	0	0	1	1	0	24	0	24	0	0	0	0	24	0	0	3
11	An Lão	1	9	0	16	0	1	7	0	9	7	1	10	4	1	3	5	8	16	0	0	0	11	2	0	1	2	0	0	16	0	16	0	0	2	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	**64**	**91**	**4**	**262**	**0**	**63**	**77**	**3**	**243**	**19**	**16**	**127**	**74**	**45**	**71**	**85**	**106**	**259**	**3**	**0**	**0**	**207**	**38**	**3**	**2**	**11**	**1**	**0**	**262**	**0**	**262**	**107**	**40**	**6**	**1**	**172**	**14**	**14**	**19**
	Nam				168	0	0	0	0	156	13	5	78	57	38	42	44	83	167	3	0	0	129	37	3	1	8	1	1	168	0	168	60	18	15	1	123	7	7	10
	Nữ				94	0	0	0	0	87	6	11	59	17	7	29	41	23	92	0	0	0	78	1	0	1	3	1	0	94	0	84	47	22	1	0	49	7	7	9

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 04

THỐNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỞ TƯ PHÁP
(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2019)

TT	Sở	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian làm công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Tỉnh ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]
1	Sở Tư pháp	Lê Văn Toàn	Giám đốc	Nam	1964	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	C Anh văn	4/10/1995	01002	1988	1/1/2015	01/01/2015		Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	
2	Sở Tư pháp	Châu Thị Hương Lan	Phó Giám đốc	Nữ	1970	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	C Anh văn	29/6/2000	01002	1994	1993	10/01/2013		Trưởng phòng Hành chính tư pháp	
3	Sở Tư pháp	Trương Đình Hy	Phó Giám đốc	Nam	1963	Kinh	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	C Anh văn	20/8/1987	01002	1985	01/7/2014	07/01/2014		Phó Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn	